TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 151/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 03 năm 2026

.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ninh Thu T, sinh năm 1987

Nơi thường trú: Tổ 65, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Chu Quốc T, sinh năm 1985

Nơi thường trú: Tổ dân phố 6, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 146; Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;Căn cứ vào Điều 51,54, 55, 57, 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ninh Thu T và anh Chu Quốc T

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ninh Thu T và anh Chu Quốc T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 02 con chung là Chu Ngọc Linh, sinh ngày 01/11/2011 và Chu Diệp Anh, sinh ngày 28/01/2017.

Khi ly hôn chị T, anh T thống nhất thỏa thuận: Chị Ninh Thu T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Chu Ngọc Linh, sinh ngày 01/11/2011 và Chu Diệp Anh, sinh ngày 28/01/2017 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công nợ chung, tài sản cho vay: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ninh Thu T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, hoàn trả chị T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000701 ngày 25 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND khu vực 1-Thái Nguyên
- Phòng THADS khu vực 1- Thái Nguyên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- UBND P. Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên
- UBND P.Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Hải